

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **123/2026/TLST- HNGĐ** ngày **09 tháng 3 năm 2026**, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1992; nơi ĐKKHTT và nơi ở hiện nay: Thôn M, xã T, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985; địa chỉ hiện nay: Số nhà A, tổ H, phường T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm **a khoản 5 Điều 27** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn S thỏa thuận được: Chị Hoàng Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Trúc L1, sinh ngày 05/3/2018 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn S mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoàng Thị L tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà anh Nguyễn Văn S phải nộp. Tổng cộng chị Hoàng Thị L phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị L đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000107 ngày 09 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Lai Châu, nay 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Hoàng Thị L được trả lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lai Châu;
- UBND xã Tam Đồng, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga

